

Số: 41/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Cảng vụ) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Sở); thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây viết tắt là cảng, bến), khu neo đậu; trên luồng, tuyến khi có sự phân công của Bộ trưởng Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường. Cảng vụ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Sở Xây dựng, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

2. Cảng vụ có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng

nước cảng, bến, khu neo đậu.

2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu về: an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên; thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, giấy chứng nhận, chứng chỉ của người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.

3. Cấp giấy phép hoặc lệnh điều động cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài ra, vào cảng, bến, khu neo đậu theo quy định. Không cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài ra, vào cảng, bến, khu neo đậu khi cảng, bến, khu neo đậu hoặc phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài không bảo đảm điều kiện an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường hoặc cảng, bến, khu neo đậu không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác quản lý luồng, tuyến theo phân công của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; thông báo hiện trạng của luồng, tuyến cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;

b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xử lý;

d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.

7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.

10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định đề Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

11. Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với việc bắt giữ tàu biển hoặc thả tàu biển đang bị bắt giữ theo quy định.

13. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.

15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

16. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.

17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

18. Quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cảng vụ: gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc

a) Giám đốc là người đứng đầu Cảng vụ, do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn

nhiệm, có nhiệm vụ lãnh chỉ đạo chung mọi hoạt động của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định;

b) Phó Giám đốc Cảng vụ do Giám đốc Sở bổ nhiệm, là người giúp Giám đốc Cảng vụ thực hiện một số lĩnh vực công tác cụ thể được Giám đốc Cảng vụ giao và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Cảng vụ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Cảng vụ vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của đơn vị theo quy định.

2. Tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính;

b) Phòng An toàn - Quản lý kết cấu hạ tầng.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) của Cảng vụ thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

2. Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Ban TCTU;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**